TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 19/ 11/ 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Chảo Phù Hiển
2. Ông Khoàng Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tố Uyên Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Điện Biên tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1.Bị cáo **Lò Văn T** sinh ngày 07 tháng 7 năm 1994 tại tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú: Bản Tân Phong, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 011094005119; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N sinh năm 1968 (đã chết) và con bà Vàng Thị X sinh năm 1968; Bị cáo Lò Văn T chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Lò Văn T bắt tạm giữ từ ngày 27 tháng 4 năm 2025 đến ngày 05 tháng 5 năm 2025, tạm giam từ ngày 05 tháng 5 năm 2025 đến nay, có mặt.

2.Bị cáo **Nguyễn Văn D** sinh ngày 18 tháng 5 năm 1994 tại tỉnh Thanh Hoá. Nơi thường trú: Thôn Xuân Phụ, xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hoá. Nơi tạm trú: Bản Tân Phong, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 038094020278; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C sinh năm 1956 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị V sinh năm 1958; Bị cáo Nguyễn Văn D có vợ chị Pòong Thị D sinh năm 1999, có 01 con 02 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Nguyễn Văn D bắt tạm giữ từ ngày 27 tháng 4 năm 2025 đến

ngày 05 tháng 5 năm 2025, tạm giam từ ngày 05 tháng 5 năm 2025 đến nay, có mặt.

3.Bị cáo **Lò Văn H** sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993 tại tỉnh Điện Biên. Nay nơi thường trú: Bản Tân Phong, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 012093001348; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Ngọc Nhan sinh năm 1957 và con bà Vàng Thị C sinh năm 1967; Bị cáo Lò Văn H có vợ tên Hà Thị N có 01 con 08 tuổi. Tiền án: Có 01; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05 tháng 7 năm 2013 Toà án nhân dân huyện Mường Chà xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt 06 (sáu) tháng tù. Ngày 08 tháng 9 năm 2021 Toà án nhân dân huyện Nậm Pồ xét xử về tội "Làm tiền giả" xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Ngày 14 tháng 5 năm 2024 đã chấp hành xong hình tù và các quyết định khác của bản án hiện chưa được xoá án tích. Bị cáo Lò Văn H tạm giữ ngày 27 tháng 4 năm 2025 đến ngày 05 tháng 5 năm 2025, tạm giam ngày 05 tháng 5 năm 2025 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H: Bà Nguyễn Thị Lan trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2025 bị cáo Lò Văn T có nói với bị cáo Nguyễn Văn D, Lò Văn H là bị cáo Lò Văn T có 150.000 đồng nên đi mua ma tuý về sử dụng. Các bị cáo Nguyễn Văn D đưa cho 200.000 đồng, bị cáo Lò Văn H đưa cho 150.000 đồng nhờ đi mua hộ ma tuý về sử dụng do các bị cáo còn đang bận làm nên không đi được bị cáo Lò Văn T đồng ý. Sau khi nhận tiền bị cáo Lò Văn T đi bộ đến khu vực bản Huổi Po, xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ (cũ) nay bản Huổi Po, xã Quảng Lâm, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) qua trao đổi nói chuyện đã mua được 02 (hai) gói Heroine với số tiền 500.000 đồng. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo Lò Văn T cầm trong lòng bàn tay trái đi bộ quay về, sau khi ăn cơm tối xong bị cáo Lò Văn T nói với bị cáo Nguyễn Văn D, Lò Văn H biết đã mua được ma tuý, sau đó bị cáo T lấy 01 (một) gói Heroine vừa mua được ra cấu 01 (một) cục Heroine rồi gói lại trong mảnh nilon màu hồng đưa cho bị cáo H (số ma tuý trên tương đương với số tiền 200.000 đồng của bị cáo H) số còn lại bị cáo T để vào trong mảnh giấy bạc cùng 01 (một) gói Heroine ban đầu để bị cáo Thuận và D cùng nhau sử dụng. Tại đây, bị cáo T cấu đôi số Heroine còn lại (từ gói Heroine đã chia cho bị cáo H), bị cáo T, D mỗi người lấy 01 mảnh giấy bạc cho Heroine vào để sử dụng bằng hình thức hít, còn gói Heroine ban đầu để trên mặt ghế gỗ để bị cáo T và D cùng sử dụng chung. Còn bị cáo H cất giấu số Heroine của mình dưới đệm dưới đầu giường ngủ của bị cáo H. Vào 20 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2025 tại khu nhà kho của Trường phổ thông DTBT xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ (cũ) bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H và Nguyễn Văn D bị tổ công tác Công an xã Vàng Đán (nay Nà Bủng) và

Công an xã Nà Khoa (nay Nà Hỳ) phối hợp phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án.

Ngày 27 tháng 4 năm 2025 Công an tỉnh Điện Biên cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng;

- Khối lượng Heroine là 0,178gam thu giữ của Lò Văn T và Nguyễn Văn D.
- Khối lượng Heroine là 0,185gam thu giữ của Lò Văn H.

Bản kết luận giám định số: 387/KL-KTHS ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Lò Văn T và Nguyễn Văn D có khối lượng: 0,178gam là chất ma tuý: Loại Heroine;

Bản kết luận giám định số: 389/KL-KTHS ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Lò Văn Hưng có khối lượng: 0,185gam là chất ma tuý: Loại Heroine;

Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSKV5 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - tỉnh Điện Biên đã truy tố Lò Văn T, Nguyễn Văn D và Lò Văn H để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù đến: **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù đến: **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ: **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù đến: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với các bị cáo;

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án. Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn H. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xem

xét xử phạt các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/ UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 14 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2025 bị cáo Lò Văn T có nói với bị cáo Nguyễn Văn D, Lò Văn H là bị cáo Lò Văn T có 150.000 đồng nên đi mua ma tuý về sử dụng. Các bị cáo Nguyễn Văn D đưa cho 200.000 đồng, bị cáo Lò Văn H đưa cho 150.000 đồng nhờ đi mua hộ ma tuý về sử dụng do các bị cáo còn đang bận làm nên không đi được bị cáo Lò Văn T đồng ý. Sau khi nhận tiền bị cáo Lò Văn T đi bộ đến khu vực bản Huổi Po, xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ (cũ) nay bản Huổi Po, xã Quảng Lâm, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) qua trao đổi nói chuyện đã mua được 02 (hai) gói Heroine với số tiền 500.000 đồng. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo Lò Văn T cầm trong lòng bàn tay trái đi bộ quay về, sau khi ăn cơm tối xong bị cáo Lò Văn T nói với bị cáo Nguyễn Văn D, Lò Văn H biết đã mua được ma tuý, sau đó bị cáo Thuận lấy 01 (một) gói Heroine vừa mua được ra cấu 01 (một) cục Heroine rồi gói lại trong mảnh nilon màu hồng đưa cho bị cáo H (số ma tuý trên tương đương với số tiền 200.000 đồng của bị cáo H) số còn lại bị cáo T để vào trong mảnh giấy bạc cùng 01 (một) gói Heroine ban đầu để bị cáo T và D cùng nhau sử dụng. Tại đây, bị cáo T cấu đôi số Heroine còn lại (từ gói Heroine đã chia cho bị cáo Hưng), bị cáo T, D mỗi người lấy 01 mảnh giấy bạc cho Heroine vào để sử dụng bằng hình thức hít, còn gói Heroine ban đầu để trên mặt ghế gỗ để bị cáo T và D cùng sử dụng chung. Còn bị cáo H cất giấu số Heroine của mình dưới đệm dưới đầu giường ngủ của bị cáo H. Vào 20 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2025 tại khu nhà kho của Trường phổ thông DTBT xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ (cũ) bị cáo Lò Văn Thuận, Lò Văn H và Nguyễn Văn D bị tổ công tác Công an xã Vàng Đán (nay Nà Bủng) và Công an xã Nà Khoa (nay Nà Hỳ) phối hợp phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án.

Bị cáo Lò Văn T là người khởi xướng và người đi mua ma tuý nên phải chịu hành vi tàng trữ tổng khối lượng 0,363gam là chất ma túy: Loại Heroine

nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo Nguyễn Văn D và Lò Văn T có cùng mục đích là để sử dụng chung do đó có cùng hành vi tàng trữ khối lượng 0,178gam là chất ma túy: Loại Heroine. Bị cáo Lò Văn H có hành vi tàng trữ khối lượng: 0,185gam là chất ma tuý: Heroine nhằm mục đích sử dụng.

Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn D và Lò Văn H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 BLHS. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH 15 sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS để xử lý đối với các bị cáo.

1. *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".*

Điểm c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn D và Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội các bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò và đồng phạm: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Lò Văn H đã cùng nhau đưa tiền để nhờ bị cáo Lò Văn T mua Heroine về sử dụng. Do đó đủ yếu tố khi thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" hoàn toàn có tính chất đồng phạm trong vụ án. Bị cáo Lò Văn T có vai chính là người khởi xướng đã trực tiếp đi mua hộ ma tuý cho các bị cáo Lò Văn H và Nguyễn Văn D. Do đó HĐXX xét thấy các bị cáo phải chịu trách nhiệm với từng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện hành vi tương ứng với điều luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn D thấy: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Lò Văn H thấy: Ngày 05 tháng 7 năm 2013 Toà án nhân dân huyện

Mường Chà xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt 06 (sáu) tháng tù. Ngày 08 tháng 9 năm 2021 Toà án nhân dân huyện Nậm Pồ xét xử về tội "Làm tiền giả" xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Bị cáo Lò Văn H ngày 14 tháng 5 năm 2024 đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Ngày 26 tháng 4 năm 2025 bị cáo Lò Văn H lại có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó bị cáo Lò Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù đến: **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù đến: **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên HĐXX không cần phải xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ: **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù đến: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần phải xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; HĐXX xét thấy có căn cứ áp dụng. Đề nghị HĐXX xử phạt mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện Kiểm sát đối với các bị cáo.

HĐXX xét thấy việc đề nghị của người bào chữa là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". HĐXX xét thấy các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Nguyễn Văn D qua xác minh tài sản, thu nhập của bị cáo còn nhiều khó khăn. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán Heroine cho bị cáo Lò Văn T; do bị cáo không biết, tên, địa chỉ ở đâu do đó không có cơ sở để xử lý trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ khối lượng: 0,13gam Heroine còn lại sau giám định của Lò Văn T, Nguyễn Văn D và khối lượng: 0,16gam Heroine còn lại sau giám định của Lò Văn H; 02 (mảnh) giấy bạc, 01 (một) bật lửa ga, 02 (hai) phong bì cũ chứa 02 mảnh nilon.

[8] Về án phí: Xét thấy các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn H. Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Lò Văn H); Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH 15 sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS.

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn D, Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2.Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Lò Văn T: **01** (một) năm **05** (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27 tháng 4 năm 2025.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn H: **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27 tháng 4 năm 2025.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D: **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27 tháng 4 năm 2025.

3.Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ khối lượng: 0,13gam Heroine còn lại sau giám định của Lò Văn T, Nguyễn Văn D và khối lượng: 0,16gam Heroine còn lại sau giám định của Lò Văn H; 02 (mảnh) giấy bạc đã bị vo lại, 01 (một) bật lửa ga màu đỏ đã cũ đã qua sử dụng, 02 (hai) phong bì cũ chứa 02 mảnh nilon màu hồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn H. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình

sự. Bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn D, Lò Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 11 năm 2025).

Nơi nhận:
- Phòng GĐ - TT, KT-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tam giam Nà Hỳ Công an tỉnh ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HS – LL Tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Bách